TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-PT
Ngày: 17-3-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Nguyễn Văn Tư – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp*: "Hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 550/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 30/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần X Lâm Đồng; địa chỉ: số G, đường N, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Văn Q, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc);

+ Ông Lê Tuấn H; địa chỉ liên hệ: số A, đường I, đường T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 01/2024/UQ ngày 10/01/2024); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn X1; địa chỉ: tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh L, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 20/01/2024 của Công ty cổ phần X Lâm Đồng (sau đây viết tắt là Công ty X Lâm Đồng), lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Dương Thúy N, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, thì:

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 08/2023/BTNN ngày 25/4/2023 về việc mua bán và thi công bê tông nhựa nóng C19 (BTNN-C19) công trình nâng cấp nút giao thông đường P - Q tại thị trấn Đ, huyện Đ (nay là huyện Đ) giữa Công ty X Lâm Đồng và Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 (sau đây viết tắt là Công ty X1); căn cứ đối chiếu công nợ ngày 10/5/2023 giữa Chi nhánh Công ty X Lâm Đồng và Công ty X1 thể hiện:

Công ty X Lâm Đồng bán cho Công ty X1 bê tông nhựa nóng C19 khối lượng dự kiến 420 tấn, đơn giá là 1.580.000đ/tấn và rải thảm bê tông nhựa nóng tại công trình giao thông đường P - đường Q thị trấn Đ, huyện Đ (nay là huyện Đ). Tổng giá trị khối lượng công việc sau khi hoàn thành là 814.363.600đ. Ngày 26/4/2023 Công ty X1 đã ứng cho Công ty X Lâm Đồng số tiền 500.000.000đ; số tiền còn nợ lại là 314.363.600đ.

Sau khi ký hợp đồng; Công ty S Lâm Đồng đã thực hiện xong thỏa thuận như trên hợp đồng nên căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 2.2 điều kiện thanh toán trong hợp đồng: sau khi bên B (bên bán) thực hiện xong hợp đồng hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A (bên mua), chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, bên A phải thanh toán dứt điểm cho bên B. Nếu sau 10 ngày bên A chưa thanh toán thì phải chịu 150% theo lãi suất Ngân hàng N1 và Công nợ không vượt quá 01 tháng.

Ngày 10/5/2023 giữa Công ty X Lâm Đồng và Công ty X1 đã đối chiếu công nợ xác định bị đơn còn nợ lại nguyên đơn là 314.363.600đ và Công ty X Lâm Đồng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 00000119 với số tiền 814.363.600đ cho Công ty X1. Tuy nhiên, sau khi xuất hóa đơn thì Công ty X1 không thanh toán số tiền nợ lại là 314.363.600đ cho Công ty X Lâm Đồng. Mặc dù rất nhiều lần yêu cầu Công ty X1 thanh toán dứt điểm số tiền trên nhưng Công ty X1 vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Vì vậy, nay Công ty X Lâm Đồng khởi kiện yêu cầu Công ty X1 thanh toán số tiền 314.363.600đ và 150% lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng N1.

- Công ty X1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai trong vụ án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X Lâm Đồng. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 phải trả cho Công ty cổ phần X Lâm Đồng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2024 là 363.718.685đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 18/10/2024 Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm; chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 314.363.600đ, không đồng ý trả số tiền lãi như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty X1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Công ty X1 thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ thể hiện: Ngày 25/4/2023 Công ty X Lâm Đồng và Công ty X1 ký kết hợp đồng kinh tế số 08/2023/BTNN về việc mua bán và thi công bê tông nhựa nóng C19 (BTNN-C19) công trình nâng cấp nút giao thông đường P - Q tại thị trấn Đ, huyện Đ (nay là huyện Đ). Sau khi ký hợp đồng thì Công ty X Lâm Đồng đã thực hiện xong theo thỏa thuận nên ngày 10/5/2023 giữa các bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ theo đó xác định giá trị hợp đồng là 814.363.000đ; Công ty X1 đã thanh toán số tiền 500.000.000đ, còn nợ lại số tiền 314.363.000.000đ. Quá trình giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm, đại diện hợp pháp của Công ty X1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để trình

bày ý kiến của mình; đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm thì Công ty X1 cũng không kháng cáo đối với số tiền gốc phải trả cho Công ty X Lâm Đồng nên phần này đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.2] Xét kháng cáo của Công ty X1 đối với số tiền lãi phải trả thì thấy rằng: Theo Điều 2.2 hợp đồng kinh tế số 08/2023/BTNN ngày 25/4/2023 các bên có thỏa thuận nếu sau 10 ngày bên A chưa thanh toán thì phải chịu 150% theo lãi suất của Ngân hàng N1 và công nợ không quá 01 tháng. Tuy nhiên, các bên không ghi rõ áp dụng mức lãi nào của Ngân hàng vừa nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 để buộc Công ty X1 phải chịu lãi suất do chậm thanh toán là có căn cứ. Đồng thời, áp dụng mức lãi trung bình là 12,375%/năm của 02 ngân hàng đóng trên địa bàn là Ngân hàng thương mại cổ phần C và Ngân hàng N1 là phù hợp. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị tính mức lãi 01%/tháng tức 12%/năm là không vượt quá đối với mức lãi suất trung bình nói trên, do đó cấp sơ thẩm buộc Công ty X1 phải có trách nhiệm trả số tiền lãi là 49.355.085đ (314.363.600đ x 1%/tháng x 15 tháng 21 ngày) là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng, toàn diện nội dung vụ án; Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 kháng cáo nhưng không đưa ra được các chứng cứ nào mới để làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty X1 phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm đồng thời phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 306 Luật thương mại;

- Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn X1, giữ nguyên Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng (phần giải quyết về lãi chậm trả).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X Lâm Đồng về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" với Công ty trách nhiệm hữu hạn X1.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 phải trả cho Công ty cổ phần X Lâm Đồng số tiền lãi tính đến ngày 11/9/2024 là 49.355.085đ (bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn không trăm tám mươi lăm đồng).

2. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 phải chịu 18.185.930đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Công ty cổ phần X Lâm Đồng không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Công ty X Lâm Đồng được nhận lại số tiền 7.859.090đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007958 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 phải chịu 2.000.000đ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm; được trừ vào số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008122 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đạ Tẻh (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng; Công ty X1 đã nộp đủ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Ttr, Ktr & THA (01);
- TAND huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch